

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG DI SẢN KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

PGS.TS PHẠM HÙNG CƯỜNG | KHOA KIẾN TRÚC VÀ QUY HOẠCH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Đảng và Nhà nước luôn đặc biệt quan tâm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), thúc đẩy thay đổi nông thôn trên nhiều mặt, trong đó có lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc nông thôn. Ngày 07/2/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã ký Chỉ thị số 04/CT-TTg về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan đã nghiêm túc thực hiện và triển khai nhiều giải pháp thiết thực, tạo được sự chuyển biến rõ nét và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác lập, quản lý quy hoạch kiến trúc nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới đã đạt được thành tựu to lớn trong những năm qua làm thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn.

NHẬN DIỆN VẤN ĐỀ

Việc phát triển du lịch nông thôn, nông nghiệp là một định hướng đúng trong chương trình xây dựng Nông thôn mới, được Thủ tướng Chính phủ đề ra trong Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022. Tại vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH), khu vực nông nghiệp, nông thôn chứa đựng những giá trị văn hóa nhiều mặt rất quý giá, là tiềm năng để phát triển du lịch nông thôn, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương. Với lợi thế về cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, lưu giữ nhiều di sản văn hoá phong phú gắn với đời sống văn hoá tinh thần của dân tộc Việt Nam, các tỉnh vùng ĐBSH đã và đang thực hiện nhiều giải pháp phát triển du lịch nông thôn, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy những nét văn hóa độc đáo của địa phương, phát triển kinh tế vùng nông thôn, xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Việc đánh giá giá trị kiến trúc, cảnh quan để phát triển du lịch là công việc quan trọng. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng được đánh giá đầy đủ, thường tách bạch công tác bảo tồn công trình kiến trúc khỏi yếu tố cảnh quan, hoặc đánh giá trên các góc độ giá trị để bảo tồn mà không đúng trên khía cạnh để làm du lịch. Việc nhận diện những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan cần có quan điểm:

Nhận diện các giá trị của di sản kiến trúc và cảnh quan nông nghiệp, nông thôn không chỉ dưới góc độ của lát cắt kiến trúc - cảnh quan hiện tại mà còn cần nhìn nhận trong quá trình biến đổi lịch sử, khả năng phục hồi, đánh giá vai trò của di sản trong đời sống đương đại.

Giá trị của di sản kiến trúc và cảnh quan không đánh giá tách biệt với các giá trị phi vật thể lồng ghép trong đó.

Việc nhận diện giá trị để đưa vào phát triển du lịch thực hiện treo góc nhìn để hình thành các sản phẩm du lịch, nằm trong hệ thống phát triển sản phẩm du lịch của khu vực, theo một mô hình phát triển du lịch nhất định.

DI SẢN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH LÀNG DU LỊCH - DI SẢN

Việc phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn đang hình thành ở nước ta nhưng phát triển chưa như kỳ vọng, chưa đúng với tiềm năng mà nó chứa đựng, cần phải thiết lập các mô hình du lịch mới. Trong kết quả nghiên cứu của đề tài "Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng nghề - Du lịch và làng - Di sản Du lịch khu vực Đồng bằng sông Hồng nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới" năm 2020, đề tài đã đề xuất mô hình Làng di sản - Du lịch áp dụng cho vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH), mô hình này hình thành dựa

trên một hệ thống tổng thể các giá trị di sản từ vật thể đến phi vật thể của các làng truyền thống.

Mô hình du lịch được hình thành trên hệ thống các sản phẩm du lịch được thiết lập đầy đủ từ hệ thống các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của làng truyền thống vùng ĐBSH, có mô hình quản lý phù hợp với sự tham gia của cộng đồng, là mô hình phát triển có tính chất bền vững. Kinh tế du lịch sẽ trở thành kinh tế chủ lực của xã, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hóa gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

Những giá trị về kiến trúc, cảnh quan của nông nghiệp, nông thôn trong vùng

Giá trị kiến trúc, cảnh quan cần được đánh giá theo các nhóm tiêu chí sau:

Giá trị về cấu trúc làng cổ (Tiêu chí A)

Các làng truyền thống ở trong vùng ĐBSH có lịch sử khoảng từ 400-700 năm. Có nơi đến 1.000 năm. Cấu trúc truyền thống đã ổn định cũng khoảng từ 400 năm trở lại đây. Đó là một cấu trúc không gian có tính khá tương đồng trong vùng ĐBSH, có đặc trưng riêng biệt khác với các làng ở các vùng khác ở nước ta. Cấu trúc có cổng làng, lũy tre bao bọc, đình, chùa, miếu, đường ngõ phân nhánh, có ao làng, giếng làng...hệ thống đồng



Tổ hợp cây cổ thụ- mặt nước - đồi núi phía xa là tổ hợp cảnh quan đặc trưng



Cảnh quan ngoài làng, các lối đi giữa thiên nhiên có nước, đồi, núi đá vôi là một đặc trưng

ruộng, ao hồ, sông ngòi tự nhiên xung quanh, dân cư sống tập trung cơ bản làm nông nghiệp trồng lúa nước, lối sống “tự trị”, tính cộng đồng cao. Cấu trúc có sự ổn định hàng trăm năm, mới chỉ có biến động lớn từ khoảng năm 1986 sau Đổi mới trở lại đây, mới đây nữa là công tác quy hoạch nông thôn mới (từ 2010 đến nay). Nhìn chung còn có thể khảo cứu để phục hồi theo những dấu tích còn lại. Các nghiên cứu cho thấy các làng truyền thống vùng ĐBSH hiện nay trong cấu trúc mất nhiều là lũy tre, cổng làng, ao hồ trong làng bị lấp dần, mất các công trình công cộng như quán trên cánh đồng, điểm canh, quán đầu làng, cổng làng... phần lớn vẫn còn cấu trúc đường phân nhánh, đi bộ, ngõ hẹp.

Để phục hồi cấu trúc cần có khảo sát rộng hơn về cấu trúc của các làng truyền thống lân cận để tìm những yếu tố nào là yếu tố gốc vốn có, làm cơ sở cho việc nghiên cứu phục dựng hoặc tu bổ.

Giá trị kiến trúc truyền thống (Tiêu chí B)

Hệ thống công trình kiến trúc truyền thống vốn có trong các làng rất phong phú. Có 3 nhóm chính: (1) Nhóm công trình tôn giáo, tín ngưỡng gồm đình, chùa, đền, miếu, phủ, quán thờ...; (2) Nhóm công trình nhà ở truyền thống: Nhà cấu kiện gỗ, nhà cấu kiện xây gạch nung, nhà đất...; (3) Nhóm công trình công cộng truyền thống: cổng làng, ao làng, giếng làng, cầu đá, quán, điểm...

Nhóm công trình này cần được đánh giá trên cả khía cạnh kiến trúc công trình và

tổ hợp hoặc quần thể. Với đình, chùa, phủ... còn đánh giá cả cách tổ hợp của hệ thống sân vườn, ao, cây xanh trong khuôn viên đình, chùa, phủ đó. Đánh giá cả những giá trị về vận dụng phong thủy trong tổ hợp kiến trúc cảnh quan.

Với nhà ở, không chỉ đánh giá về kiến trúc nhà chính (nhà cấu kiện gỗ) mà còn cần đánh giá về cách bố trí sân vườn, trồng cây xanh, bố trí nhà phụ như bếp, chuồng trại.

Cần đánh giá những giá trị về kiến trúc, nghệ thuật, xây dựng, cách sử dụng vật liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên, hài hòa với môi trường sống, hài hòa với tập quán sinh hoạt... Bên cạnh đó cần đánh giá những công trình này trên nhiều khía cạnh khác như ý nghĩa gắn kết cộng đồng (vai trò của quán, điểm canh), sự chia sẻ trong cộng đồng, thể chế quản lý, tính tự trị (đình làng, cổng làng), tín ngưỡng thờ thành hoàng ở các ngôi Đình (là người có công với nước, danh nhân, nhân thần...).

Giá trị sử dụng vật liệu, kinh nghiệm xây dựng bản địa cũng cần được xem xét như là một giá trị trong công trình kiến trúc. Việc dùng rơm rạ lợp nhà, làm nhà bằng đá, trồng cây lấy gỗ, nhà tre, đá gạch làm đường... cũng cần được khảo cứu.

Giá trị cảnh quan truyền thống (Tiêu chí C)

Cảnh quan trong làng: Gồm cảnh quan đường làng, ngõ xóm, cảnh quan của các khu vực công trình công cộng như cổng làng, ao làng, lũy tre. Xác định các tổ hợp

cảnh quan đặc trưng, ví dụ như tổ hợp cây đa - ao làng, tổ hợp lũy tre- cổng làng... Những tổ hợp này cũng được xác định về đẹp theo mùa, theo điều kiện thời tiết để phù hợp tổ chức du lịch.

Cảnh quan khi đánh giá cũng cần xác định những giá trị tinh thần kèm theo như cây cổ thụ gắn liền với tín ngưỡng thờ thần, “thần cây Đa, ma cây Gạo”, mặt nước, địa hình gắn với quan niệm phong thủy... Cảnh quan ao làng có thể gắn với hoạt động biểu diễn nghệ thuật múa rối nước, giếng làng gắn với việc gắn kết cộng đồng, trao đổi thông tin.

Khu vực ngoài làng (quy mô xã): Gồm cảnh quan đồng ruộng, ao hồ, sông ngòi tự nhiên, bờ đê, bến thuyền, đầm...

Cần đánh giá cảnh quan cả trên các tuyến đi bộ và cảnh quan nhìn từ trên cao. Cần đánh giá giá trị cảnh quan theo vị trí quan sát có thể cảm thụ được tốt nhất cảnh quan.

Tích hợp các tiêu chí để lựa chọn thôn phát triển mô hình “làng Di sản - Du lịch”

Sau khi đánh giá dựa theo các tiêu chí này sẽ thực hiện lựa chọn thôn có nhiều lợi thế nhất để phát triển mô hình làng Di sản - Du lịch. Nên phát triển ở quy mô thôn (làng) trước để thí điểm rồi mới nhân rộng toàn xã nếu có thể. Bởi việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo sẽ tác động đến đời sống của người dân, không nên làm rộng. Toàn bộ người dân trong thôn phải tham gia mới có ý nghĩa và tránh xung đột trong quá trình hoạt động của mô hình.

Giá trị sinh thái của cảnh quan và môi trường nông thôn

Giá trị này được đánh giá trên phạm vi quy mô xã, cả trong và ngoài làng.

Các cảnh quan đẹp gắn với việc gìn giữ giá trị sinh thái, coi trọng cây xanh, mặt nước tự nhiên, sự kết nối với tự nhiên. Sử dụng nhiều cây xanh bản địa, kể cả cây hoang dại.

Sự đa dạng sinh học: Đánh giá qua sự đa dạng của các loài động, thực vật, của các hệ sinh thái. Các động vật hoang dã như chim cò, ếch, tôm cua cá trên cánh đồng, bướm, côn trùng... chứng tỏ một môi trường tự nhiên trong lành. Các hệ sinh thái đồng ruộng, đồi núi, mặt nước thấp... đều cần được giữ gìn.

Giải pháp là phải tăng cường diện tích cây xanh che phủ, giữ mặt nước tự nhiên, mặt nước thấp, có các khu cho động vật hoang dã phát triển. Không săn bắn động vật hoang dã. Việc sản xuất nông nghiệp phải chuyển đổi theo hướng xanh, không dùng phân hóa học, thuốc trừ sâu bằng hóa chất. Khi hệ thống sinh thái được khôi phục, có thể tổ chức thêm các tour du lịch sinh thái.

SẢN PHẨM DU LỊCH NGHỀ NÔNG TRUYỀN THỐNG

Đồng ruộng và cảnh quan ngoài làng không chỉ mang lại giá trị về cảnh quan để tham quan du lịch. Đây là nơi có thể phát triển sản phẩm du lịch về nghề nông truyền thống.

Thời gian qua, du lịch nông nghiệp, nông thôn đã có sự phát triển mạnh mẽ, nhiều mô hình du lịch canh nông đã hình thành ở nhiều địa phương, phát huy hiệu quả, trở thành điểm đến thu hút sự quan tâm của du khách. Thực tế cho thấy, giá trị của du lịch nông nghiệp, nông thôn mang lại không chỉ đơn thuần là thu nhập cho người dân, lợi ích kinh tế cho địa phương, mà còn tạo ra những giá trị vô hình khác như định hình nền nông nghiệp xanh, bền vững; giữ gìn bản sắc văn hóa của nông thôn...

Thế mạnh của nông thôn vùng ĐBSH

Cảnh quan vùng ĐBSH đặc trưng với



Cây xanh truyền thống như Cau, Mít, cây cảnh vườn nhà vẫn còn trong nhiều hộ gia đình

những con đường nhỏ đi giữa hai bờ ruộng lúa, vườn rau, hoa hay cây trái... là cảnh đẹp miên man hút hồn người xứ lạ. Những ngôi đình, đền, hoàng thành, chùa... cổ kính, rêu phong sau tán cây cổ thụ già nua, nổi rể sần sùi trên mặt đất lại là nhân chứng lịch sử của bao biến cố, bao cuộc đời, bao câu chuyện...

Vùng quê còn có các loại hình văn hóa nghệ thuật độc đáo, hoặc các lễ hội dân gian truyền thống... mà ngày nay nhiều loại hình nghệ thuật dân gian phải nghiên cứu, phục dựng để trao truyền. Các hoạt động lễ hội truyền thống được tổ chức định kỳ hàng năm, theo mùa vụ, giúp tăng tính tương tác giữa du khách và cộng đồng địa phương...

Đồng bằng sông Hồng còn được biết đến là cái nôi của vùng văn hóa Bắc Bộ, văn hóa của cư dân nông nghiệp lúa nước. Đây cũng là nơi tập trung nhiều làng nghề truyền thống nhất trên cả nước, đặc biệt phải kể tới Hà Nội, Thái Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định...

Trong bối cảnh hiện nay, du lịch làng nghề được coi như là một trong những loại hình du lịch văn hóa chất lượng cao bởi lễ làng nghề truyền thống được xem như một tài nguyên du lịch nhân văn có ý nghĩa, một "bảo tàng sống", nơi lưu giữ

kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vừa phong phú, đa dạng, vừa sinh động, cụ thể, góp phần làm nên hệ giá trị của văn hóa dân tộc.

Sản phẩm du lịch canh nông

Theo các chuyên gia du lịch và nhà nghiên cứu văn hóa, các tỉnh vùng ĐBSH có diện tích đất nông nghiệp khá lớn, chủ yếu là đất phù sa màu mỡ. Đây là vùng có trình độ thâm canh khá cao, điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm rất thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và du lịch nông nghiệp, nông thôn. Nghề nông truyền thống ở vùng ĐBSH tuy không mang lại giá trị cao ở quy mô lớn, năng suất lao động cao mà có giá trị ở phương thức sản xuất biết nương tựa vào tự nhiên, biết tôn trọng tự nhiên.

Vài năm gần đây, nhiều du khách trong nước, quốc tế thích lựa chọn du lịch nông nghiệp, nông thôn như một trải nghiệm mới lạ. Sau đại dịch Covid-19, xu hướng du lịch giá rẻ tại khu vực có cảnh quan hoang sơ tươi đẹp ở vùng nông thôn gia tăng.

Nắm bắt cơ hội đó, các địa phương vùng ĐBSH xác định rõ chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, tỉnh Hà Nam định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, du lịch

nông nghiệp, nông thôn trở thành một trong những dòng sản phẩm chính.

Tỉnh Thái Bình cũng kịp thời phê duyệt "Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với du lịch giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030". Theo đó, Thái Bình sẽ phát triển từ 80 đến 85 điểm sản xuất nông nghiệp có nét đặc trưng riêng; đồng thời, dự kiến giao cho ngành chức năng sử dụng gần 5.000ha rừng ngập mặn, đất ngập nước ven biển để bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và tạo sinh kế cho người dân thông qua hoạt động du lịch nông nghiệp; thành lập từ 3 đến 5 hợp tác xã du lịch nông nghiệp để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế.

Tỉnh Ninh Bình đã đưa vào trồng thử nghiệm vườn hoa hướng dương ở xã Khánh Thiện (huyện Yên Khánh); hỗ trợ trồng sen Nhật Bản tại các xã Ninh Hải, Ninh Thắng; trồng nho ở xã Ninh Giang (đều thuộc huyện Hoa Lu). Những nỗ lực, cố gắng đó là nhằm tạo ra nhiều sản phẩm du lịch nông nghiệp độc đáo, có sức hút du khách, góp phần nâng cao giá trị trên diện tích đất canh tác, cải thiện thu nhập cho người dân.

Tỉnh Nam Định đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ chuẩn hóa các điểm đến du lịch nông nghiệp; phấn đấu có ít nhất hai điểm du lịch nông nghiệp được công nhận; 50% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nông thôn được công nhận đạt chuẩn; 70% chủ cơ sở du lịch nông nghiệp được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ quản lý du lịch; 80% lao động du lịch nông nghiệp được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng du lịch. Nam Định cũng sẽ thực hiện thí điểm một số mô hình du lịch nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị nông nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP cùng chuyển đổi số.

Đây là một thế mạnh của vùng ĐBSH vì có thể tổ chức được sản phẩm du lịch này do sản xuất nông nghiệp hiện nay vẫn theo kiểu truyền thống. Các hoạt động trồng rau, gánh lúa, bắt tôm cá, đặt đó... có thể tổ chức cho du khách nước ngoài, các em học sinh trải nghiệm để hiểu về văn hóa nông nghiệp, nghề trồng lúa nước ở Việt Nam.

Việc khai thác tiềm năng, lợi thế vượt trội nêu trên cũng là một trong những giải

pháp căn cơ để đưa Nghị quyết số 30-NQ/TW (ngày 23/11/2022) của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 922/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 vào cuộc sống, từ đó góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn vùng ĐBSH, tạo cơ sở vững chắc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

BẢO TỒN NHÀ CỔ VÀ NHÀ Ở KHÁC

Giá trị nhà cổ và việc bảo tồn nhà cổ

Không nên chỉ nhìn nhận về bản thân kiến trúc, nghệ thuật của ngôi nhà chính mà cần đánh giá cả cấu trúc của hộ ở, xem xét tính truyền thống của nó còn lại trên góc độ hộ ở. Ví dụ cấu trúc phải đầy đủ các thành tố: nhà chính, bếp nhà phụ (làm nghề phụ nếu có), chuồng lợn gà, trâu bò, ao nhà, sân phơi, cây thuốc vườn nhà, cây trồng lấy gỗ (xoan), bụi tre...

Việc bảo tồn nhà cổ hiện nay mới chỉ được thực hiện ở những nơi có dự án bảo tồn quy mô làng, ví dụ như làng cổ Đường Lâm, làng cổ Phước Tích, làng cổ Lộc Yên vì có mục tiêu rõ ràng là có thể đưa các di sản này vào trong hoạt động du lịch của làng. Bảo tồn phải gắn với tổ chức hoạt động du lịch thì mới thành công. Thực tế nhà nước không thể đầu tư ngân sách để bảo tồn những ngôi nhà cổ riêng lẻ ở những làng thông thường vì thiếu nguồn vốn và chưa thấy rõ hiệu quả. Việc bảo tồn nhà cổ cần dựa trên các nghiên cứu về các phương pháp bảo tồn để vận dụng phù hợp, trong đó có phương pháp "bảo tồn thích ứng" để áp dụng đối với các loại hình di sản nhưng chưa phải là các di tích, các di sản "sống" phù hợp với mục tiêu bảo tồn, bối cảnh bảo tồn.

Việc bảo tồn nhà ở truyền thống gắn liền với mục tiêu phát triển du lịch

Sản phẩm du lịch về nhà ở truyền thống cần thiết lập ở cả 2 loại hình nhà ở:

Hộ có nhà cổ

Kiến trúc nhà cổ: Đây là sản phẩm được hình thành dựa trên kết quả của công tác bảo tồn kiến trúc nhà cổ. Các kiến

trúc nhà và đồ đạc kiểu cũ được giữ gìn hoặc khôi phục tối đa so với di tích gốc (giai đoạn phong kiến, trước 1954).

Sân vườn: Với hộ có nhà cổ và còn sân vườn cần khôi phục để giới thiệu về cấu trúc của hộ ở truyền thống, có bếp, sân vườn, cách trồng rau, nuôi cá, trồng cây thuốc, mô hình V-A-C kiểu truyền thống nếu còn. Nhà ở cũng như một đơn vị sinh thái.

Bảo tồn, phục dựng và giới thiệu giá trị văn hóa sử dụng vật liệu bản địa để xây dựng nhà: sử dụng gỗ, tre, cây tự trồng, gạch đất, rơm rạ...

Các giá trị phi vật thể: Các thờ cúng, quan hệ dòng họ, quan hệ gia đình. Ấm thực ở gia đình, các tục lệ, tập quán Tết, cưới hỏi... Các dấu ấn, câu chuyện của gia đình như trải qua chiến tranh chống Mỹ, Pháp, qua thiên tai, biến cố gắn với làng xóm...

Như vậy việc bảo tồn nhà cổ không chỉ bảo tồn kiến trúc ngôi nhà chính mà còn bảo tồn các giá trị văn hóa khác, có thể không cùng một lát cắt lịch sử mà là thể hiện chuỗi giá trị lịch sử.

Việc tôn tạo, phục dựng các kiến trúc phụ như bếp, chuồng trại và sân vườn thì tùy theo điều kiện còn hoặc khả năng khôi phục lại của từng hộ gia đình thì phục dựng về gốc những giai đoạn trước bao cấp 1986 hoặc vẫn giữ theo các thời kỳ còn dấu ấn. Có thể chỉ chọn một vài hộ phục dựng lại hoàn chỉnh để có cái nhìn tổng thể về kiến trúc nhà ở trong quá khứ (giai đoạn phong kiến). Không cứng nhắc một khuôn mẫu bảo tồn đối với tất cả nhà cổ.

Hộ không có nhà cổ nhưng nhà và khuôn viên mang tính chất nhà ở nông thôn truyền thống

Là những nhà nằm trong khu vực thôn dự kiến phát triển du lịch cộng đồng. Loại hình này còn khá phổ biến và đây chính là lợi thế của vùng ĐBSH.

Là những nhà có điều kiện sân vườn còn rộng rãi, còn các giá trị về cấu trúc hộ ở truyền thống, có vườn cây, vườn thuốc nam, ao cá nằm trong thôn làm làng du lịch.

Các hộ không có nhà cổ vẫn có thể tham

gia vào hoạt động du lịch cộng đồng dựa trên những giá trị văn hóa khác của ngôi nhà vẫn còn, ngoài yếu tố kiến trúc. Các hộ này cũng cần được thực hiện tôn tạo để hình thành các sản phẩm du lịch.

Lợi thế của các hộ này là đất rộng, nhà ở hiện tại có thể tham gia làm homestay, tạo các dịch vụ du lịch (ăn uống, trải nghiệm văn hóa). Cần thống kê đủ những hộ gia đình này, với sự đồng thuận tham gia làm du lịch để có định hướng tổ chức.

Cần có quan điểm rõ về việc huy động cộng đồng tham gia làng du lịch không chỉ những người có nhà cổ, tránh sự đầu tư cục bộ, cần tạo lợi ích chung công bằng cho cộng đồng trong thôn làm du lịch.

KẾT LUẬN

Hình ảnh nông thôn mới cần dựa trên các giá trị truyền thống địa phương, tính đặc thù mỗi vùng miền, từ đó đa dạng về ý tưởng quy hoạch, kiến trúc cảnh quan nông thôn. Nông thôn có đặc thù là không gian mở, con người gắn gũi với con người, con người gắn gũi với thiên nhiên, do đó cần chú ý đan xen giữa công trình và mảng xanh, tạo ra những không gian sinh hoạt cho cộng đồng, sự giao lưu, kết nối của cư dân nông thôn.

Một số làng ở vùng ĐBSH có lợi thế, tiềm năng để phát triển thành mô hình “Làng Di sản - Du lịch”. Việc đánh giá các giá trị kiến trúc, cảnh quan cần được thực hiện trên quy mô xã (không gian ngoài làng) và không gian làng (điểm dân cư). Các giá trị qua khảo sát sơ bộ cho thấy làng ở vùng ĐBSH có nhiều giá trị về kiến trúc, cảnh quan, có thể chuyển đổi thành các sản phẩm du lịch nông thôn.

Giá trị sinh thái và văn hóa nông nghiệp truyền thống cũng là yếu tố quan trọng trong đánh giá giá trị của cảnh quan nông nghiệp và cảnh quan ngoài làng.

Chúng ta cần quan tâm thêm đến việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa nông thôn trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mong rằng, các địa phương sẽ có nhiều sáng kiến để có thể tự hào giới thiệu cho cả nước, thậm chí là cả thế giới hình ảnh “di sản nông thôn” của địa phương mình./

Ảnh: Tác giả

ASSESS THE POTENTIAL OF ARCHITECTURAL HERITAGE AND AGRICULTURAL, RURAL LANDSCAPES FOR TOURISM DEVELOPMENT

ASSOCIATE PROFESSOR, DR. **PHAM HUNG CUONG** |
FACULTY OF ARCHITECTURE AND PLANNING,
HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

The Party and State always pay special attention to organizing and implementing the National Target Program to build new rural areas (NTM), promoting rural change in many aspects, including the fields of planning and architecture. countryside. On February 7, 2023, Deputy Prime Minister Tran Hong Ha signed Directive No. 04/CT-TTg on orientations for developing rural architectural planning in Vietnam, creating identity and preserving traditional architecture. . Ministries, branches, People's Committees of provinces and centrally-run cities and relevant agencies have seriously implemented and deployed many practical solutions, creating clear changes and achieving many results. Important results in the planning and management of new rural architecture planning and new rural construction have achieved great achievements in recent years, clearly changing the face of rural areas.



Cảnh quan ngõ, các bức tường xây đá, cây xanh trong nhà tham gia vào cảnh quan



**TRANG THÔNG TIN CÓ SỰ PHỐI HỢP
CỦA VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG**